

hành ngay các biện pháp ngăn chặn và khắc phục.

7. Viện kiểm sát trực tiếp điều tra các vụ án do viện trưởng viện kiểm sát cấp trên giao và các vụ án viện trưởng viện kiểm sát thấy cần thiết phải trực tiếp điều tra.

Trong các trường hợp này, viện kiểm sát trao đổi thống nhất với cơ quan công an đề viện kiểm sát khởi tố hình sự vụ án, và thụ lý điều tra ngay từ đầu hoặc tiếp nhận điều tra vụ án do cơ quan công an chuyển sang.

Khi viện kiểm sát yêu cầu, cơ quan công an cung cấp hồ sơ tài liệu cho viện kiểm sát và phối hợp bằng các biện pháp nghiệp vụ chuyên môn.

Thông tư này hướng dẫn thực hiện quan hệ giữa hai ngành trong các hoạt động điều tra, kiểm sát điều tra thực hành quyền công tố đối với tất cả các loại án theo nguyên tắc của tổ tụng hình sự và pháp luật hiện hành.

Từng ngành tổ chức thực hiện tốt thông tư này, bảo đảm thực hiện đúng và đầy đủ chức năng của mỗi ngành, tăng cường quan hệ hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa hai ngành, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm và các việc làm vi phạm pháp luật.

Những việc làm tốt phải được biểu dương khen thưởng kịp thời.

Những hành động vi phạm pháp luật Nhà nước và kỷ luật nghiệp vụ đều phải được xử lý nghiêm minh kịp thời.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện có gì khó khăn vướng mắc cần đề nghị chỉnh lý hoặc bổ sung thì ngành nào báo cáo lên cơ quan cấp trên của ngành đó để có sự hướng dẫn thêm hoặc đưa ra liên ngành giải quyết.

Hà Nội, ngày 23 tháng 1 năm 1984

K.T. Bộ trưởng Viện trưởng Viện
Bộ Nội vụ kiểm sát nhân dân tối cao

Thứ trưởng
TRẦN QUYẾT

TRẦN LÊ

BỘ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ số 24 - TBXH ngày 19-3-1984 về việc thống nhất một số chế độ đối với thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ.

Sau khi đã thỏa thuận với các Bộ Quốc phòng, Lao động, Tài chính và được Thường vụ Hội đồng bộ trưởng đồng ý, Bộ Thương binh và xã hội quy định về việc thống nhất một số chế độ đối với thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ như sau.

1. Đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh:

a) Thương binh và người hưởng chính sách như thương binh trong các thời kỳ kháng chiến và trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, khi về hưu thì ngoài trợ cấp hưu trí, hàng tháng vẫn được hưởng trợ cấp thương tật như khi đang công tác.

b) Thương binh thời kỳ chống Pháp nếu có hành động dũng cảm mà bị thương, được hưởng trợ cấp ưu đãi như thương binh thời kỳ chống Mỹ có hành động dũng cảm theo quy định ở điều 15, tiết 2, chương II điều lệ tạm thời về các chế độ đãi ngộ quân nhân ban hành kèm theo nghị định số 161-CP ngày 30-10-1964 của Hội đồng Chính phủ.

c) Những cán bộ xã không giữ chức vụ chủ chốt (hoặc không thoát ly gia đình nếu ở miền Nam), những dân công, lực lượng vận tải nhân dân và những công dân đã bị thương vì trực tiếp tham gia chiến đấu trong kháng chiến, thì cũng được xác nhận là người hưởng chính sách như thương binh, được trợ cấp thương tật hàng tháng và hưởng các chế độ ưu đãi khác như quy định ở điều 2 quyết định số 301-CP ngày 20-9-1980 của Hội đồng Chính phủ.

d) Dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương trong thời kỳ chống Pháp

ở miền Bắc, được hưởng trợ cấp thương tật hàng tháng bằng mức trợ cấp của thương binh thời kỳ chống Pháp có cùng hạng thương tật như quy định ở điểm a điều 1 nghị định số 13-CP ngày 2-2-1962 của Hội đồng Chính phủ.

e) Mọi thương binh nặng và người hưởng chính sách như thương binh nặng thuộc diện phải có người phục vụ, về sinh sống ở gia đình, được trợ cấp vì cần người phục vụ là 100 đồng/tháng đối với hạng 8 (tiêu chuẩn 8 hạng), hạng đặc biệt (tiêu chuẩn 6 hạng) và 80 đồng/tháng đối với các hạng 7, 6 (tiêu chuẩn 8 hạng), hạng 1 (tiêu chuẩn 6 hạng).

2. Đối với bệnh binh:

Bệnh binh thời kỳ chống Pháp bị mất sức lao động từ 60% trở lên đang hưởng trợ cấp theo các nghị định số 500-NĐ/LB ngày 12-11-1958 và số 523-TTg ngày 6-12-1958, được trợ cấp hàng tháng như mức quy định đối với quân nhân mất sức lao động thời kỳ chống Mỹ theo quyết định số 21-HĐBT ngày 8-8-1981 của Hội đồng bộ trưởng (hiện nay là 50 đồng/tháng, đã gồm cả phụ cấp tạm thời theo quyết định số 219-CP ngày 29-5-1981 và được phụ cấp theo các quyết định số 9-HĐBT ngày 19-1-1983, số 60-HĐBT ngày 15-6-1983).

3. Đối với gia đình liệt sĩ:

Gia đình các liệt sĩ hy sinh trước cách mạng tháng 8 năm 1945 ở miền Nam, gia

đình các liệt sĩ hy sinh trong thời kỳ chống Pháp ở miền Bắc và gia đình các liệt sĩ là cán bộ xã không giữ chức vụ chủ chốt (hoặc không thoát ly gia đình nếu ở miền Nam), là dân công, lực lượng vận tải nhân dân hoặc là công dân hy sinh trong kháng chiến thì nay nếu còn thân nhân chủ yếu có đủ điều kiện cũng được hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng thống nhất như các gia đình liệt sĩ khác theo quy định hiện hành.

4. Điều khoản thi hành:

a) Những quy định trong thông tư này được thi hành từ ngày 1 tháng 4 năm 1984.

b) Kinh phí cho việc thống nhất các chế độ nói trong thông tư này vẫn thực hiện như hiện nay: ngân sách nào đang chi trả cho chế độ nào thì vẫn tiếp tục dài thọ cho chế độ đó.

c) Các Sở thương binh và xã hội căn cứ kế hoạch khẩn trương giải quyết cho thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ được hưởng đầy đủ và chính xác theo các quy định nói trong thông tư này.

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 1984

K.T. Bộ trưởng

Bộ Thương binh và xã hội

Thú trưởng

TRẦN HIẾU